https://vnras.com/drug/

Nifin 200 TABS

Cefpodoxim 200 mg

CÔNG THỨC:

Cefpodoxim (dưới dạng cefpodoxim proxetil)............................ 200 mg

Tá dược vừa đủ.. 1 viên

(Sodium starch glycolat, tinh bột biến tính, aerosil, natri lauryl sulfat, croscarmellose sodium, ludipress, talc, magnesi stearat, HPMC 606, HPMC 615, PEG 6000, titan dioxyd, oxyd sắt đỏ)

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nén bao phim.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 2 vỉ x 10 viên.

DƯỢC LỰC HỌC: Nifin 200 Tabs với thành phần hoạt chất chính là cefpodoxim, kháng sinh cephalosporin thế hệ 3. Cefpodoxim bền vững đối với beta - lactamase do các khuẩn Gram âm và Gram dương tạo ra. Cefpodoxim có hoạt lực đối với cầu khuẩn Gram dương như phế cầu khuẩn (*Streptococcus pneumoniae*), tụ cầu khuẩn (*Staphylococcus*), các vi khuẩn Gram âm gây bệnh quan trọng như *E.coli*, *Klebsiella*, *Proteus mirabilis* và *Citrobacter*.

DƯỢC ĐỘNG HỌC: Cefpodoxim được hấp thu qua đường tiêu hóa. Sinh khả dụng của thuốc khoảng 50% và tăng lên khi dùng cùng với thức ăn. Thời gian bán thải của cefpodoxim là 2,1 - 2,8 giờ đối với người có chức năng thận bình thường và 3,5 - 9,8 giờ ở người bị thiểu năng thận. Thuốc được thải trừ dưới dạng không thay đổi qua thận. Không xảy ra biến đổi sinh học ở thận và gan. Khoảng 40% cefpodoxim liên kết với protein huyết tương.

CHỈ ĐỊNH: Điều trị nhiễm khuẩn từ nhẹ đến trung bình ở đường hô hấp dưới, kể cả viêm phổi cấp tính mắc phải ở cộng đồng do các chủng *Streptococcus pneumoniae* hoặc *Haemophilus influenzae* nhạy cảm (bao gồm các chủng sinh ra beta - lactamase) và đợt kịch phát cấp tính của viêm phế quản mạn do các chủng *S. pneumoniae* nhạy cảm và do các *H. influenza* hoặc *Moraxella catarrhalis*, không sinh ra beta - lactamase. Thay thế penicilin điều trị nhiễm khuẩn nhẹ và vừa đường hô hấp trên (đau họng, viêm amidan ...) do *Streptococcus pyogenes* nhạy cảm. Điều trị bệnh viêm tai giữa cấp do các chủng nhạy cảm *S. pneumoniae*, *H. influenzae* (bao gồm các chủng sinh ra beta - lactamase) hoặc *B. catarrhalis*. Điều trị nhiễm khuẩn đường tiết niệu thể nhẹ và vừa do chủng nhạy cảm *E.coli*, *Klebsiella pneumoniae*, *Proteus mirabilis* hoặc *Staphylococcus saprophyticus*. Điều trị bệnh lậu cấp do các chủng có hoặc không tạo penicilinase của *Neisseria gonorrhoea*. Điều trị nhiễm trùng da do *Staphylococcus aureus* (bao gồm các chủng sinh ra penicilinase) và các chủng nhạy cảm của *Streptococcus pyogenes*.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Không dùng cefpodoxim cho những người dị ứng với các cephalosporin và người bị rối loạn chuyển hóa porphyrin.

Người có tiền sử dị ứng nặng (sốc phản vệ) với các penicilin hoặc các beta - lactam khác.

Trẻ em dưới 15 ngày tuổi.

THẬN TRỌNG:

Đối với những người mẫn cảm với penicilin, thiểu năng thận.

Không nên sử dụng trong điều trị viêm phổi không điển hình gây ra bởi các sinh vật như *Legionella*, *Mycoplasma* và *Chlamydia*. Cefpodoxim không được khuyến cáo để điều trị viêm phổi do *S. pneumoniae*.

Thận trọng đối với những bệnh nhân có tiền sử bệnh đường tiêu hóa, đặc biệt là viêm đại tràng. Cũng như với các kháng sinh khác, sử dụng kéo dài cefpodoxim có thể dẫn đến sự phát triển quá mức của các sinh vật không nhạy cảm *(Candida* và *Clostridium difficile)*. Đã có báo cáo viêm đại tràng giả mạc liên quan đến việc sử dụng cefpodoxim proxetil.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Thận trọng khi dùng thuốc cho các đối tượng này.

Chưa có tài liệu về việc sử dụng cefpodoxim trên phụ nữ có thai, tuy nhiên chỉ nên dùng cefpodoxim cho người mang thai khi thật cần thiết.

Cefpodoxim được tiết qua sữa mẹ ở nồng độ thấp, tuy nhiên nó cũng có thể có ảnh hưởng đến trẻ bú mẹ: Rối loạn hệ vi khuẩn ruột, tác dụng trực tiếp lên cơ thể trẻ và làm sai lệch kết quả kháng sinh đồ.

LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Nếu cảm thấy chóng mặt sau khi dùng thuốc, không nên lái xe hoặc vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Histamin H2 - đối kháng và các thuốc kháng acid làm giảm sinh khả dụng của cefpodoxim. Probenecid làm giảm sự bài tiết cephalosporin. Cephalosporin có khả năng tăng cường tác dụng chống đông của coumarin và làm giảm tác dụng tránh thai của estrogen.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Thường gặp: Buồn nôn, nôn, tiêu chảy, đau bụng. Đau đầu. Phát ban, nổi mày đay, ngứa.

Ít gặp: Phản ứng như bệnh huyết thanh. Ban đỏ đa dạng. Rối loạn enzym gan, viêm gan và vàng da ứ mật tạm thời.

Hiếm gặp: Tăng bạch cầu ưa eosin, rối loạn về máu. Viêm thận kẽ có hồi phục. Bị kích động, khó ngủ, tăng trương lực và chóng mặt hoa mắt.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ: Chưa tìm thấy tài liệu. Tốt nhất là thực hiện các biện pháp nhằm loại bỏ thuốc ra khỏi cơ thể và điều trị triệu chứng như đối với các cephalosporin khác

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Uống thuốc sau bữa ăn.

Người lớn và trẻ em trên 13 tuổi:

Viêm họng, viêm amidan, nhiễm khuẩn tiết niệu nhẹ đến vừa: 100 mg (1/2 viên) x 2 lần/ ngày. Cách 12 giờ uống một lần, trong 5 - 10 ngày.

Viêm tai giữa, viêm phế quản mạn, viêm phổi cấp tính thể nhẹ và vừa: 200 mg (1 viên) x 2 lần/ ngày. Cách 12 giờ uống một lần, trong 10 - 14 ngày.

Nhiễm khuẩn da: 400 mg (2 viên) x 2 lần/ ngày. Cách 12 giờ uống một lần, trong 7 - 14 ngày.

Bệnh lậu: Uống liều duy nhất 200 mg (1 viên).

Đối với đối tượng suy thận:

Độ thanh thải ít hơn 30 ml/ phút và không thẩm tách máu, liều thường dùng cho cách nhau 24 giờ.

Người bệnh đang thẩm tách máu, uống liều thường dùng 3 lần/ tuần.

Hoặc theo chỉ dẫn của Thầy thuốc.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến của bác sĩ.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Điều kiện bảo quản:

Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang

Lô B2 - B3, Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

ĐT: (0293) 3953454 • Fax: (0293) 3953555

Mọi thắc mắc về sản phẩm, xin vui lòng liên hệ ☎ 0292.3899000

E-mail: dhgpharma@dhgpharma.com.vn

www.dhgpharma.com.vn